TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi và ông Nguyễn Hạ Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: thôn T, xã Đ, huyện Ư, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ V – sinh năm 1971 và con bà Phạm Thị H - sinh năm 1969; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo hiện tạm giam tại Trại giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: thôn G, xã M, huyện Ư, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q – sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị H1- sinh năm 1976; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 18/11/2013, bị Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản", ngày 09/01/2015 Tuấn A chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo hiện tạm giam tại Trại giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nguyễn Thị H1 – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã M, huyện Ư, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 05/02/2023, Tổ công tác Công an xã Đ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Sỹ L, sinh năm 1997, tại thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, quá trình kiểm tra phát hiện L đang cùng một nam thanh niên đang sử dụng ma túy. Tổ công tác thu giữ trên giường tại nơi hai người này sử dụng ma túy có 01 viên nén hình tròn màu hồng, thu giữ tại gầm giường 01 túi nilong màu trắng kích thước (02x03)cm bên trong có 05 viên nén hình tròn màu hồng. Tại chỗ thanh niên cò lại trình bày tên Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997, trú tại thôn G, xã M, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. L trình bày số viên nén màu hồng là ma túy của L và Tuấn A mua để sử dụng chung. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, Tuấn A, thu giữ số ma túy trên cho vào phong bì thư dán kín các mép, L và Tuấn A cùng chứng kiến ký tên trên mép phong bì. Sau đó, Công an xã Đ đã tiến hành bàn giao L, Tuấn A cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa để tiếp tục điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra L và Tuấn A khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/02/2023, Nguyễn Tuấn A đến nhà Nguyễn Sỹ L rủ mua ma túy để sử dụng. Tuấn A đưa cho L 500.000 đồng, L dùng điện thoại gắn sim số 0325.742.290 của L gọi điện cho một thanh niên tên là *"Giàu"* có số điện thoại 0838.555.388 ở khu vực xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, người này đồng ý và hẹn L đến đường làng thôn Kim Bồng, xã Kim Đường để lấy ma túy. Tiếp đó Tuấn A chở L bằng chiếc xe mô tô của Tuấn A đến chỗ hẹn. Khi đến gần thôn Kim Bồng, Tuấn A dừng xe đợi, còn L đi bộ một đoạn đến gặp thanh niên tên Giàu, L đưa cho người này 500.000 đồng và nhận lại 02 túi nilong, bên trong mỗi túi chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng. Sau khi mua được ma túy L và Tuấn A về nhà L để sử dụng ma túy thì bị L lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang như trên.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilong màu trắng kích thước (2x3) cm bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilong màu trắng kích thước (4x7)cm bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu trắng đã qua sử dụng, BKS 29K1-345.20 thu của Nguyễn Tuấn A.

Ngày 06/02/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 35 đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Tuấn A.

Tại bản kết luận giám định số 801/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: "*01 túi nilong màu trắng kích thước (2x3)cm bên trong có chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,448 gam là ma túy loại Methamphetamine. 01 túi nilong màu trắng kích thước (7x4)cm bên trong có chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,109 gam là ma túy loại Methamphetamine.*"

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ L và Nguyễn Tuấn A về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L và Nguyễn Tuấn A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: xử phạt bị cáo L từ 15 tháng đến 18 tháng tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/02/2023; xử phạt bị cáo Tuấn A từ 12 tháng đến 15 tháng tù tính từ ngày tạm giữ ngày 05/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy gửi lại sau giám định; tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX màu trắng đã qua sử dụng, BKS 29K1-345.20.

+ Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa, Điều tra viên Công an huyện Ứng Hòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự và thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp, phù hợp với các quy định của BLTTHS.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình thẩm tra tại phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với

lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 05/02/2023, tại thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, Nguyễn Sỹ L, Nguyễn Tuấn A đã cất giấu trái phép 0,557 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Đ kiểm tra bắt quả tang.

Hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Sỹ L, bị cáo Nguyễn Tuấn A đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý và sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, làm gia tăng tệ nạn ma tuý, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Bản thân các bị cáo có đủ năng L chịu trách hiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý dưới mọi hình thức nhưng bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo. Vụ án có tình chất đồng phạm giản đơn.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Sỹ L khai mua của một người đàn tên *"Giàu"* tại khu vực xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. Quá trình mua ma túy, L sử dụng số điện thoại 0325.742.290 gọi đến số điện thoại 0838.555.388 của Giàu. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ điện tín đối với hai số điện thoại trên để xác minh chủ sở hữu số điện thoại 0838.555.388. Kết quả số điện thoại 0838.555.388 chưa đăng ký chính chủ trên hệ thống nên không xác định được ai đang sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên *"Giàu"* tại xã Kim Đường, huyện Ứng Hòa, kết quả Công an xã Kim Đường cho biết trên địa bàn không có đối tượng tên Giàu có đặc điểm như L khai nhận. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho L, nên không đề cập xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói ma túy gửi lại sau giám định thu giữ của Nguyễn Sỹ L cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, BKS: 29K1-345.20 màu trắng đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Tuấn A. Quá trình điều tra thể hiện là xe của bà Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1976, trú tại thôn G, xã M, huyện Ứng Hòa *(là mẹ đẻ của Tuấn A*) mua của anh Đỗ Xuân Thông – sinh năm 1985, HKTT: Thôn Mãn Xoan, xã Kim Đường, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội. Tại phiên toà, Tuấn A khai đây là chiếc xe mẹ bị cáo mua để bị cáo làm phương tiện đi làm; tiền mua xe là của bị cáo, bà Hạnh chỉ đứng tên mua bán; từ khi mua xe cho đến khi bị bắt chiếc xe nêu trên đều do bị cáo Tuấn A quản lý, sử dụng. Đồng thời Tuấn A đã sử dụng chiếc xe nêu trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 46, Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46 và Điều 47 của BLHS;

Căn cứ Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ L và Nguyễn Tuấn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt:

+ Nguyễn Sỹ L **18** *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2023.

+ Nguyễn Tuấn A **13***(Mười ba)* tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 05 tháng 02 năm 2023

3. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong gửi lại sau giám định đề Công an TP. Hà Nội, đơn vị: Công an huyện Ứng Hoà, tên đối tượng là Nguyễn Sỹ L và Nguyễn Tuấn A.

+ Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, BKS: 29K1-354.20 (đã cũ).

(*Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 23/6/2023)*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ L và Nguyễn Tuấn A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Bích Hằng